

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ah Bùi Đăng T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:

+ Cháu Bùi Đăng A, sinh ngày 05/5/2009;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

Đại diện hợp pháp của cháu A: Chị Nguyễn Thị Q và Ah Bùi Đăng T là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Q và Ah Bùi Đăng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và Ah Bùi Đăng T nhất trí thuận

tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và Ah Bùi Đăng T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Bùi Diễm Q, sinh ngày 07/12/2004 và cháu Bùi Đăng A, sinh ngày 05/5/2009. Ly hôn, chị Q và Ah T thỏa thuận thống nhất giao cháu A cho Ah T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, chị Q và Ah T thỏa thuận chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho Ah T. Đối với cháu Q đã trên 18 tuổi nên chị Q và Ah T không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Q.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cAh tác: Chị Nguyễn Thị Q và Ah Bùi Đăng T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản, không cho ai vay nợ, không có công sức đóng góp, không có ruộng cAh tác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và Ah Bùi Đăng T thỏa thuận thống nhất chị Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006189 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị Q đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Q 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAD tỉnh H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q